TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **92/**2025/HSST

Ngày: 15/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Phạm Thị Thanh Phương**

Các hội thẩm nhân dân**:** Bà **Nguyễn Thị Ngọc Loan**

Bà **Chu Thị Tuyết**

Thư ký bản ghi biên phiên toà: Ông **Đặng Thanh Tùng -** Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Chiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2025/TLST- HS ngày 11 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST - HS ngày 31/3/2025 đối với bị cáo:

Trần Vũ Anh T, sinh năm 2005 tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T1 (SN: 1983); Con bà: Vũ Thị Q (SN: 1987); Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 614 do Công an quận T lập ngày 24/12/2024; Bị cáo tại ngoại và hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Như V, sinh năm 2005; Nơi ĐKHKTT: Thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

1. Anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1996; Nơi thường trú: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

2. Anh Đặng Văn V1, sinh năm 2004; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Vũ Anh T và anh Nguyễn Như V là bạn bè từ nhỏ. Khoảng tháng 06/2024, T từ Yên Bái xuống Hà Nội cùng sinh sống và thuê trọ với anh V tại địa chỉ số D ngõ C K, K, T, Hà Nội nhưng do chưa có việc làm nên T đã nợ tiền nhà trọ khoảng 03 tháng. Khoảng 17 giờ ngày 08/9/2024, T gọi điện cho anh V hỏi mượn xe mô tô BKS: 21FA -087.06 để đi xin việc làm. Anh V đồng ý và bảo T đến địa chỉ số C L, quận T, Hà Nội để lấy xe. Sau đó, T đi hỏi xin việc làm nhưng vẫn không xin được. Do đã chậm đóng tiền thuê trọ đã lâu nên T nảy sinh ý định mang chiếc xe máy trên đi cầm cố lấy tiền trả nợ và sinh hoạt. T liên hệ với một người bạn T quen tên Đặng Văn V1 để vay V1 6.000.000 đồng và để lại xe máy làm tin. V1 đồng ý nhận xe của T để lại và cho T vay 6.000.000 đồng nhưng đến khoảng 19 giờ cùng ngày, V1 bảo T trả lại tiền do đang cần tiền giải quyết việc riêng. T đã quay lại trả tiền cho V1 và nhận lại xe máy. V1 nói với T muốn vay tiền có thể lên trên mạng xã hội Facebook đăng tin tìm người nhận cầm cố xem có ai cho vay không. T đã sử dụng mạng xã hội Facebook tài khoản tên “Hoàng Xuân Q1" đăng tin vào nhóm “Hội mua bán xe không giấy tờ" và đăng tải thông tin tìm người nhận cầm cố chiếc xe. Sau khi T đăng tin, T thấy tài khoản “Cadillac Master" của anh Nguyễn Hữu T2 nhắn tin nên T đã gọi qua ứng dụng Facebook cho T2 để trao đổi về việc cầm cố xe. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T và T2 gặp nhau tại địa chỉ: H Y. Sau khi kiểm tra tình trạng xe, T2 đồng ý cầm cố chiếc xe để T vay 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, T2 chỉ chuyển 8.900.000 đồng cho T với lý do 1.100.000 đồng là tiền chi phí vay và tiền công T2 đến lấy xe, đồng thời bảo với T lãi suất vay 10.000.000 đồng là 500.000 đồng/5 ngày. Về giấy đăng ký xe, T bảo sẽ chuyển lại cho T2 sau. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày 08/9/2024, anh V gọi yêu cầu trả lại chiếc xe đã mượn nhưng T đã nói dối là bị công an bắt, xe đang bị giữ. T về phòng trọ bảo anh V đưa đăng ký xe để T đi nộp phạt và lấy lại xe. Ngày 09/09/2024, anh V đưa cho T 01 đăng ký xe của chiếc xe mô tô BKS: 21FA087.06. Sau khi có đăng ký xe, T đã giao cho T2 để vay thêm 4.000.000 đồng. Số tiền đặt xe, T đã chi tiêu hết. Khi anh V yêu cầu

trả xe, T không có tiền chuộc xe trả cho anh V nên đã kể hết sự thật anh anh V biết. Đến ngày 10/10/2024, anh Nguyễn Như V đã đến Công an phường K để trình báo về toàn bộ sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Vũ Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan Công an thu giữ của anh Nguyễn Hữu T2: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 21FA-087.06.

Tại bản kết luận định giá số 193/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong TTHS - UBND quận T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 21FA-087.06 trị giá 15.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Nguyễn Như V chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 21FA-087.06. Anh Vũ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Đối với anh Nguyễn Hữu T2, khi nhận cầm cố chiếc xe máy trên của Trần Vũ Anh T không biết đó là tài sản do T chiếm đoạt mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối với số tiền 1.100.000 đồng anh T2 thu của T, anh T2 khai là tiền công T2 đến lấy, kiểm tra và phí gửi xe, chưa thu lợi được gì từ việc nhận cầm cố xe cho T. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý T2 về hành vi cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự.

Qúa trình điều tra, T đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục cho anh T2 số tiền 12.900.000 đồng, anh T2 đã nhận tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSTX ngày 05/03/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố Trần Vũ Anh T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Vũ Anh T từ 08 tháng tù đến 10 tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16-20 tháng kể từ ngày Tòa tuyên án. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận

gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Vũ Anh T không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/09/2024 tại khu vực quận T, Hà Nội, Trần Vũ Anh T đã có hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 21FA – 087.06 của anh Nguyễn Như V trị giá 15.000.000 đồng.

[3]. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Vũ Anh T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân

tốt, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội, tài sản đã bồi thường, khắc phục toàn bộ cho người bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo trình bày hoàn cảnh bị cáo khó khăn do bố mẹ ly hôn, ông bà nội nuôi từ bé. Do đó, cần xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7]. Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS cũng đủ răn đe, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên thấy cần miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về phần dân sự của vụ án: Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10]. Về xử lý vật chứng: Không

[11]. Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2017; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q2; Khoản 1, mục 1 danh mục mức án phí lệ phí Tòa án;

[1]. Xử phạt: Bị cáo Trần Vũ Anh T **08** (*tám*) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **16** *(mười sáu)* tháng kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 15/4/2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo: Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2]. Về án phí :

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

[3]. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Viện KSND quận Thanh Xuân;
- Viện KSND thành phố Hà Nội;
- Công an Thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Lưu: VT, HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh Phương